

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục vị trí việc làm tại Trường Đại học Cần Thơ

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3054/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 12 tháng 02 năm 2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về các quyết nghị của kỳ họp thứ chín;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng tại Tờ trình số 1082/TTr-ĐHCT ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về thông qua Đề án vị trí việc làm Trường Đại học Cần Thơ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Ban hành Danh mục 84 vị trí việc làm tại Trường Đại học Cần Thơ kèm theo chức danh nghề nghiệp hoặc trình độ tối thiểu của từng vị trí việc làm như sau:

Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
I	Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý Trường Đại học Cần Thơ	
I.1	Chủ tịch Hội đồng Trường	Giảng viên, hạng III
I.2	Phó Chủ tịch Hội đồng Trường	Giảng viên, hạng III
I.3	Thư ký Hội đồng trường	Giảng viên, hạng III
I.4	Hiệu trưởng	Giảng viên, hạng III
I.5	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên, hạng III

II	Nhóm vị trí việc làm quản lý trong đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ (đơn vị cấp 1)	
	<i>Trường chuyên ngành</i>	
II.1	Hiệu trưởng trường chuyên ngành	Giảng viên, hạng III
II.2	Phó Hiệu trưởng trường chuyên ngành	Giảng viên, hạng III
	<i>Khoa</i>	
II.3	Trưởng khoa	Giảng viên, hạng III
II.4	Phó Trưởng khoa	Giảng viên, hạng III
	<i>Trường Trung học phổ thông thực hành sư phạm</i>	
II.5	Hiệu trưởng Trường THPT THSP	Giáo viên/Giảng viên, hạng III
II.6	Phó Hiệu trưởng Trường THPT THSP	Giáo viên/Giảng viên, hạng III
	<i>Phòng</i>	
II.7	Trưởng phòng	Chuyên viên/tương đương, hạng III
II.8	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên/tương đương, hạng III
	<i>Phân hiệu/Trung tâm/Ban Quản lý dự án ODA/Nhà xuất bản</i>	
II.9	Giám đốc	Giảng viên/ tương đương, hạng III
II.10	Phó Giám đốc	Giảng viên/ tương đương, hạng III
	<i>Viện đào tạo, nghiên cứu</i>	
II.11	Viện trưởng	Giảng viên, hạng III
II.12	Phó Viện trưởng	Giảng viên, hạng III
	<i>Tạp chí khoa học</i>	
II.13	Tổng biên tập	Giảng viên/ tương đương, hạng III
II.14	Phó tổng biên tập	Giảng viên/ tương đương, hạng III
	<i>Công ty TNHH MTV Khoa học và Công nghệ</i>	
II.15	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Đại học
II.16	Giám đốc Công ty	Đại học

III	Nhóm vị trí việc làm quản lý trong đơn vị cấu thành đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ (đơn vị cấp 2)	
	<i>Khoa thuộc trường chuyên ngành (khoa chuyên ngành)</i>	
III.1	Trưởng khoa chuyên ngành	Giảng viên, hạng III
III.2	Phó Trưởng khoa chuyên ngành	Giảng viên, hạng III
	<i>Bộ môn</i>	
III.3	Trưởng Bộ môn	Giảng viên, hạng III
III.4	Phó Trưởng bộ môn	Giảng viên, hạng III
	<i>Văn phòng phân hiệu/trường/khoa/viện/TT GDQPAN</i>	
III.5	Chánh Văn phòng	Chuyên viên/tương đương, hạng III
III.6	Phó Chánh Văn phòng	Chuyên viên/tương đương, hạng III
	<i>Xưởng/trạm/trại/nhóm chuyên môn sâu (Lab)</i>	
III.7	Trưởng xưởng/trạm/trại	Giảng viên/tương đương, hạng III
III.8	Phó trưởng xưởng/trạm/trại	Giảng viên/tương đương, hạng III
III.9	Trưởng nhóm chuyên môn sâu (Lab)	Giảng viên/tương đương, hạng III
	<i>Trung tâm thuộc trường chuyên ngành/khoa</i>	
III.10	Giám đốc trung tâm	Giảng viên/tương đương, hạng III
III.11	Phó giám đốc trung tâm	Giảng viên/tương đương, hạng III
IV	Nhóm vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành	
	<i>Vị trí việc làm giảng dạy bậc đại học và sau đại học</i>	
IV.1	Giảng viên về lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	Giảng viên, hạng III
IV.2	Giảng viên về lĩnh vực Nhân văn	Giảng viên, hạng III
IV.3	Giảng viên về lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi	Giảng viên, hạng III
IV.4	Giảng viên về lĩnh vực Báo chí và thông tin	Giảng viên, hạng III
IV.5	Giảng viên về lĩnh vực Kinh doanh và quản lý	Giảng viên, hạng III
IV.6	Giảng viên về lĩnh vực Pháp luật	Giảng viên, hạng III
IV.7	Giảng viên về lĩnh vực Khoa học sự sống	Giảng viên, hạng III
IV.8	Giảng viên về lĩnh vực Khoa học tự nhiên	Giảng viên, hạng III
IV.9	Giảng viên về lĩnh vực Toán và thống kê	Giảng viên, hạng III
IV.10	Giảng viên về lĩnh vực Máy tính và công nghệ	Giảng viên, hạng III

	thông tin	
IV.11	Giảng viên về lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật	Giảng viên, hạng III
IV.12	Giảng viên về lĩnh vực Kỹ thuật	Giảng viên, hạng III
IV.13	Giảng viên về lĩnh vực Sản xuất và chế biến	Giảng viên, hạng III
IV.14	Giảng viên về lĩnh vực Kiến trúc và xây dựng	Giảng viên, hạng III
IV.15	Giảng viên về lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Giảng viên, hạng III
IV.16	Giảng viên về lĩnh vực Thú y	Giảng viên, hạng III
IV.17	Giảng viên về lĩnh vực Sức khỏe	Giảng viên, hạng III
IV.18	Giảng viên về lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	Giảng viên, hạng III
IV.19	Giảng viên về lĩnh vực Môi trường và bảo vệ môi trường	Giảng viên, hạng III
IV.20	Giảng viên về lĩnh vực An ninh, quốc phòng	Giảng viên, hạng III
IV.21	Trợ giảng	Trợ giảng, hạng III
	<i>Vị trí việc làm giảng dạy bậc trung học phổ thông</i>	
IV.22	Giáo viên Trung học phổ thông	Giáo viên, hạng III
	<i>Vị trí việc làm Nghiên cứu</i>	
IV.23	Nghiên cứu viên	Nghiên cứu viên, hạng III
V	Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	
V.1	Tổ chức nhân sự	Chuyên viên, hạng III
V.2	Hành chính, tổng hợp	Chuyên viên, hạng III
V.3	Quản lý hoạt động đào tạo	Chuyên viên, hạng III
V.4	Quản lý chất lượng giáo dục	Chuyên viên, hạng III
V.5	Quản lý khoa học và công nghệ	Chuyên viên, hạng III
V.6	Hợp tác quốc tế	Chuyên viên, hạng III
V.7	Quản lý sinh viên; công tác chính trị - tư tưởng	Chuyên viên, hạng III
V.8	Kế hoạch, tài chính, kế toán	Kế toán viên, hạng III
V.9	Thanh tra, pháp chế	Chuyên viên, hạng III
V.10	Quản trị thiết bị, tài sản	Cán sự, hạng IV
V.11	Kỹ thuật, thiết bị và phòng thí nghiệm, phòng thực hành	Kỹ thuật viên, hạng IV
V.12	Tạp chí khoa học	Chuyên viên, hạng III
V.13	Xuất bản	Chuyên viên, hạng III
V.14	Công nghệ thông tin	Chuyên viên, hạng III
V.15	Truyền thông	Chuyên viên, hạng III

V.16	Tư vấn hỗ trợ sinh viên	Chuyên viên, hạng III
V.17	Thủ quỹ	Trung cấp
V.18	Thư viện	Thư viện viên, hạng IV
V.19	Công tác Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên	Chuyên viên, hạng III
V.20	Y tế	Trung cấp
V.21	Văn phòng Trường chuyên ngành/ Khoa/ Trường THPT THSP	Chuyên viên, hạng III
V.22	Quản trị tổng hợp các Phòng ban/Trung tâm/Trường THPT THSP (tổ chức, hành chính, tài chính, thiết bị)	Chuyên viên, hạng III
VI	Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ	
VI.1	Nhân viên kỹ thuật	Bậc nghề
VI.2	Nhân viên phòng thí nghiệm	Lớp 12
VI.3	Nhân viên phục vụ	Lao động phổ thông
VI.4	Nhân viên bảo vệ	Lớp 12
VI.5	Nhân viên nấu ăn	Lao động phổ thông
VI.6	Nhân viên nhà học	Lớp 12
VI.7	Lái xe cơ quan	Bằng lái xe phù hợp

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc tại Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 3. Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ, Hiệu trưởng, các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Đảng ủy (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để thực hiện);
- Thành viên Hội đồng trường (để giám sát);
- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử (để đăng tin);
- Lưu: VT, VPHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phương